



Thứ ba, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường cải thiện

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/8/2018		•	
Tuần 30/7-3/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên tăng về chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+1.91 điểm); VCB (+1.38 điểm); MSN (+1.04 điểm); PLX (+1.03 điểm); BVH (+0.69 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm CTG (-0.29 điểm); SAB (-0.26 điểm); BHN (-0.22 điểm); VHM (-0.17 điểm); VPB (-0.15 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4367 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.75 điểm. Thị trường có 148 mã tăng và 137 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.66 điểm, đóng cửa tại 956.39 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.6 điểm xuống 106.16 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 69.26 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (104.06 tỷ), NVL (25.39 tỷ) và VRE (24.58 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 9.97 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán tăng điểm mạnh trong phiên sáng với khối lượng giao dịch ở mức cao do tâm lý tích cực của nhà đầu tư từ phiên hôm qua. Chỉ số tiếp tục được cải thiện phiên chiều nhờ thanh khoản tốt với sự dẫn dắt các cổ phiếu nhóm VN30 và lực hút mạnh tiếp tục được duy trì ở FLC và HAG cũng như dòng tiền lớn đổ vào TCB, VCB và IDI. Chỉ số tăng được 6.66 điểm trong phiên hôm nay. BSC nhận định trạng thái thị trường tiếp tục được cải thiện do đón nhận thêm các dòng tiền lớn, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi và xem xét mở vị thế giao dịch.

Phân tích kỹ thuật:

PLX – Điểm mua ngắn hạn (Thêm vào danh mục ngắn hạn)

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 956.39

Giá trị: 4367 tỷ 6.66 (0.7%)

Khối ngoại (ròng): -69.26 tỷ

HNX-INDEX 106.16

Giá trị: 435.01 tỷ -0.6 (-0.56%)

Khối ngoại (ròng): 9.97 tỷ

UPCOM-INDEX 50.48

Giá trị: 268.9 tỷ 0.19 (0.38%)

Khối ngoại(ròng): 3.86 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.8	-0.53%
Giá vàng	1,219	-0.23%
Tỷ giá USD/VND	23,283	0.11%
Tỷ giá EUR/VND	27,237	0.59%
Tỷ giá JPY/VND	20,880	-0.35%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	66.4	VIC	104.0
HDB	17.5	NVL	25.3
HPG	17.0	VRE	24.5
VCB	16.7	MSN	13.7
BID	16.3	GEX	13.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

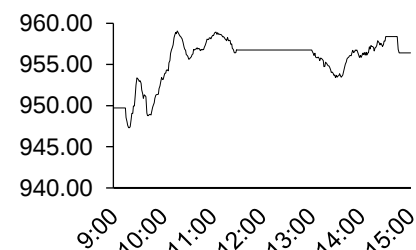
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.3	37.4	35	38	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
HAG	7.9	7.6	7	8	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	6.5	35.8	31	38	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MBB	6.4	23.5	22	24	MUA	Tăng giá trung hạn
BID	6.1	26.3	23	28	MUA	Tăng giá ngắn hạn
TCB	5.6	27.8	25	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTG	5.5	23.6	23	25	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
CVT	0.6	25.7	23	27	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
IDI	4.6	12.8	12	13	MUA	Tăng giá trung hạn
PLX	4.1	60.5	52	62	MUA	Tăng giá trung hạn

Trần Thành Hưng

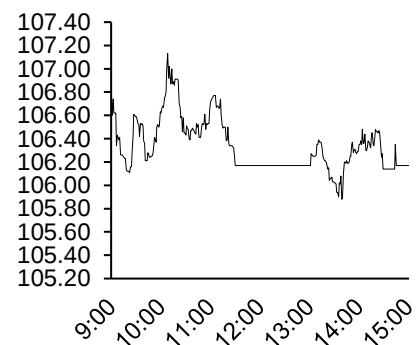
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	938.5	0.1%	35.3%
VN30F1809	939.0	0.3%	3.0%
VN30F1812	940.7	0.4%	-38.8%
VN30F1903	941.0	0.1%	64.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	84	3.4	2.0
VRE	41	2.0	1.2
NVL	62	2.3	0.8
VCB	59	2.1	0.7
HPG	37	0.8	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	27	-1	-0.5
FPT	43	-1	-0.4
HSG	11	-4	-0.2
SAB	206	-1	-0.2
CTG	24	-1	-0.2

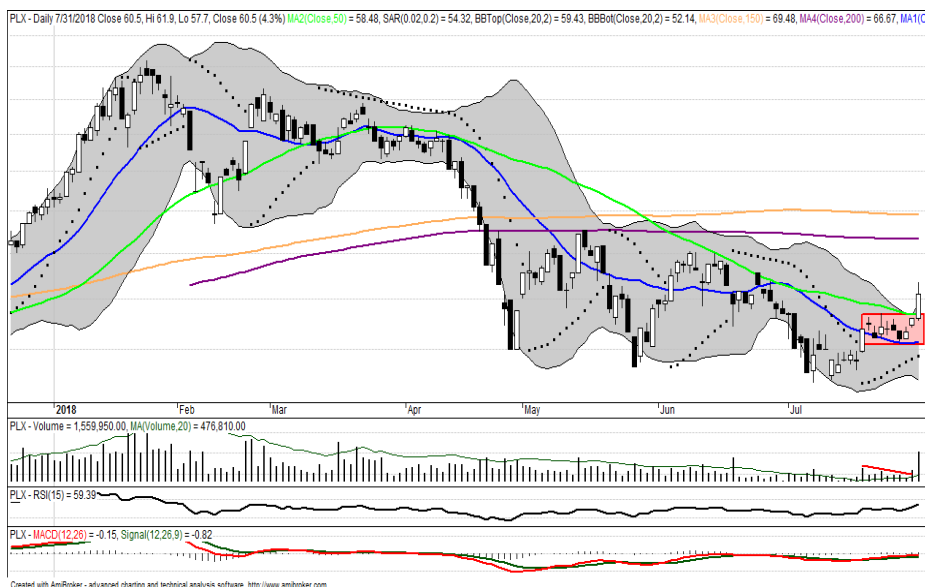
Phân tích kỹ thuật

PLX – Điểm mua ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn và tích lũy trung hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tiến đến mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương
- Khối lượng giao dịch tăng 220% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: PLX sau khi điều chỉnh hết chu kỳ đã tìm được đáy sớm nhất và liên tục kiểm tra vùng giá 55 và đã thành công. Tích lũy cạn kiệt từ đầu tháng 7, PLX đã bùng nổ lần đầu tiên vào phiên 18/7/2018 sau đó tiếp tục siết chặt để kiểm tra nguồn cung cổ phiếu trên thị trường và bùng nổ vào phiên hôm nay. BSC khuyến nghị mua PLX với giá nhỏ hơn 61 vào phiên ngày mai với mức cắt lỗ tại giá 55 và chốt lời tại giá 70.

Created with Amibroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.30	8.0%	29.0	36.0
2	PLX	31/7/2018	60.50	60.50	0.0%	29.0	36.0
Trung bình					4.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.45	69.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.35	46.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.60	35.1%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	33.90	-7.8%	30.0	50.0
Trung bình					36.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.2	54.5%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.7	0.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.8	-13.7%	38.3	47.0
Trung bình					13.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	116.8	0.7%	0.6	1,640	2.9	8,472	13.8	5.2	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	96.5	-0.4%	0.9	680	1.7	5,110	18.9	3.2	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	78.1	4.1%	1.5	2,380	0.7	1,816	43.0	3.7	24.7%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.9	0.0%	0.8	300	0.0	1,984	15.1	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	106.4	0.0%	1.0	14,765	8.8	1,254	84.9	9.6	8.0%	15.2%	
VRE	Bất động sản	40.6	2.0%	1.1	3,356	3.2	791	51.3	3.0	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	62.0	2.3%	0.8	2,446	2.5	2,534	24.5	4.0	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.3	2.3%	1.0	476	1.6	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	26.0	-1.9%	1.4	387	3.4	2,870	9.1	2.2	45.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	28.9	1.0%	1.3	628	8.9	2,621	11.0	1.6	54.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	57.0	0.0%	1.0	401	0.2	4,289	13.3	3.1	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.6	1.3%	1.2	319	0.7	6,129	9.2	2.5	60.5%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.8	-1.2%	0.9	1,142	3.0	5,092	8.4	2.2	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	50.0	-2.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	87.8	1.0%	1.5	7,306	2.3	5,792	15.2	3.9	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	60.5	4.3%	1.5	3,048	4.1	2,920	20.7	3.3	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.2	-0.6%	1.8	334	1.8	1,786	9.6	0.7	18.7%	7.5%	
BSR	Dầu khí	15.7	0.0%	0.8	2,116	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	48.6%	23.0%
DHG	Dược	100.4	0.4%	0.5	571	0.7	4,035	24.9	4.5	46.8%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.5	1.9%	1.0	314	0.8	1,444	12.8	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	-0.5%	0.6	238	0.2	791	13.1	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.5	2.1%	1.4	9,151	8.8	3,140	18.6	3.6	20.7%	20.5%	
BID	Ngân hàng	26.3	0.0%	1.6	3,909	6.1	2,344	11.2	1.9	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	23.6	-1.0%	1.6	3,821	5.5	2,085	11.3	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	27.1	-0.7%	1.2	2,855	4.5	2,663	10.2	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.5	-0.2%	1.2	2,203	6.4	2,113	11.1	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	35.8	-0.8%	1.1	1,688	6.5	3,320	10.8	2.3	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	57.0	-1.0%	0.8	203	0.2	5,658	10.1	2.0	74.9%	19.7%	
NTP	Nhựa	45.4	2.7%	0.5	176	0.0	4,932	9.2	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	23.1	-2.1%	1.4	723	0.0	286	80.8	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.4	0.8%	0.9	3,449	9.3	4,210	8.9	2.3	38.8%	29.8%	
HSG	Thép	11.3	-4.3%	1.4	188	2.9	1,861	6.0	0.8	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	168.2	-0.2%	0.7	10,613	4.6	6,234	27.0	9.5	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	205.5	-0.6%	0.8	5,730	1.0	6,995	29.4	9.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.2	3.4%	1.1	3,856	3.3	5,370	15.7	5.2	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.7	-0.6%	0.8	360	2.0	1,053	15.9	1.3	7.2%	8.6%	
ACV	Vận tải	84.5	5.0%	0.8	7,999	0.3	1,883	44.9	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	144.4	-0.1%	1.1	3,400	5.5	9,463	15.3	7.4	29.2%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.2	-1.4%	1.7	1,966	1.2	1,727	21.0	3.0	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	0.6%	0.9	330	1.0	6,223	4.2	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.2	0.0%	0.9	210	0.1	2,189	7.8	1.3	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	89.0	-2.7%	0.9	619	0.4	5,657	15.7	5.9	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.7	-1.1%	0.9	345	1.0	1,354	13.1	1.3	24.2%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	0.0%	0.6	199	0.1	1,537	7.8	0.9	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	151.9	1.5%	0.7	517	1.0	20,360	7.5	1.6	42.1%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.8	-2.3%	1.4	323	0.4	2,887	5.8	1.1	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.2	0.0%	0.5	268	0.5	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.1	-0.8%	0.6	1,334	0.6	1,026	12.8	1.1	66.4%	9.1%	
NT2	Điện	27.2	0.2%	0.7	340	0.4	2,912	9.3	2.1	21.5%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	27.80	6.51	1.91	4.69MLN
VCB	58.50	2.09	1.39	3.44MLN
MSN	84.20	3.44	1.05	910850.00
PLX	60.50	4.31	1.04	1.56MLN
BVH	78.10	4.13	0.70	200730.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	23.60	-1.05	-0.30	5.36MLN
SAB	205.50	-0.63	-0.27	112500.00
BHN	82.60	-3.50	-0.22	2400.00
VHM	110.30	-0.18	-0.17	170450.00
VPB	27.10	-0.73	-0.16	3.76MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAV	4.92	6.96	0.00	10.00
TMT	5.11	6.90	0.00	52760.00
SAV	8.69	6.89	0.00	27150.00
FDC	17.85	6.89	0.01	10.00
KAC	15.60	6.85	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ABT	40.10	-7.18	-0.01	1430.00
VPK	4.52	-7.00	0.00	910.00
TGG	19.40	-6.95	-0.01	141130.00
VSI	24.20	-6.92	-0.01	6180.00
VMD	20.40	-6.85	-0.01	610.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	25.00	5.04	0.07	27819.00
PTI	21.10	9.90	0.04	2675.00
NTP	45.40	2.71	0.04	26314.00
KLF	2.50	8.70	0.04	6.59MLN
API	27.90	4.49	0.02	1100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	35.80	-0.83	-0.25	4.28MLN
SHB	8.10	-2.41	-0.22	5.94MLN
HUT	5.60	-5.08	-0.06	2.45MLN
VCS	89.00	-2.73	-0.05	96942.00
VCG	16.80	-2.33	-0.05	498601.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

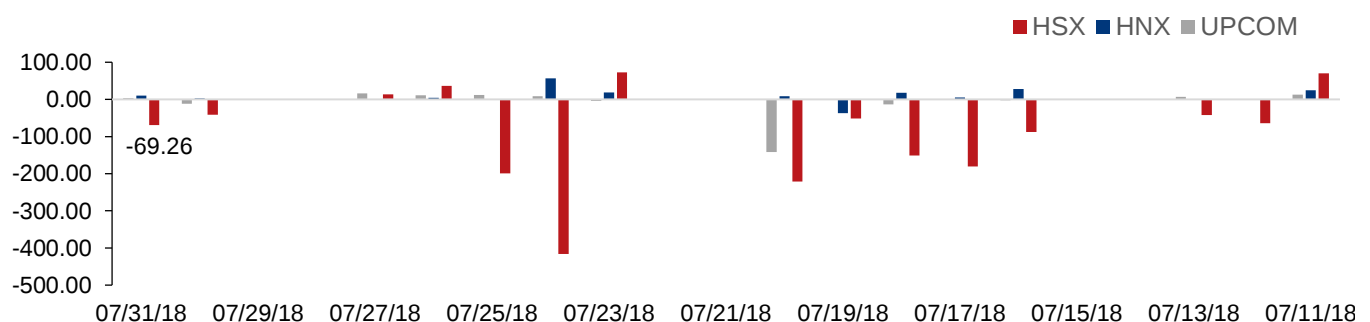
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TKC	26.40	10.00	0.02	100.00
PTI	21.10	9.90	0.04	2675.00
ECI	14.70	9.70	0.00	100.00
NBW	18.20	9.64	0.00	100.00
HVA	4.60	9.52	0.00	133800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	194000.00
B82	9.10	-9.90	0.00	31100.00
ACM	4.60	-9.80	0.00	10100.00
DPS	9.30	-9.71	-0.01	100.00
INC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.6	170	80.2	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.2	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.8	3,320	10.8	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	38.6	5,570	6.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,127	14.2	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.2	2,189	7.8	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.4	4,210	8.9	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.0	2,870	9.1	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.9	2,478	4.8	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.7	5,765	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.8	5,092	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.5	3,140	18.6	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.2	1,786	9.6	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.5	2,113	11.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.9	20,360	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.6	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	87.5	18,409	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.5	5,110	18.9	3.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

